TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/DS - ST
Ngày: 25 - 8 - 2025
V/v " Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Hiệp.
2. Ông Nguyễn Văn Điền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Vĩnh Long.

***- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Không có.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025 tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Vĩnh Long và điểm cầu thành phần tại trụ sở Ủy ban nhân xã C; xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án thụ lý số: 419/2024/TLST – DS, ngày 23 tháng 10 năm 2024. Về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST – DS, ngày 24 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2025/QĐST – DS, ngày 08 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N1 (A). Trụ sở chính: Số A T, khu đô thị M, huyện T, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N1 chi nhánh huyện C, tỉnh Trà Vinh. Địa chỉ: B - Khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Theo Văn bản ủy quyền số 2665/QĐ - HĐTV - PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng).

Ông Nguyễn Văn N ủy quyền lại cho ông Phùng Văn Đ - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N1 - chi nhánh huyện C.

Bị đơn:

1/Ông Hồ Quốc C, sinh năm 1981

2/Bà Võ Thị Hồng D, sinh 1985

Cùng địa chỉ: ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn ông Phùng Văn Đ trình bày: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 7411-LAV-202202491, ký kết ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa Ngân hàng N1 - chi nhánh huyện C với ông Hồ Quốc C và bà Võ Thị Hồng D cụ thể:

Món vay: Số giải ngân 7411- LDS-20220629, số tiền vay 100.000.000đồng, ngày vay 16/5/2022, ngày 16/5/2023 trả 10.000.000đồng, ngày 16/5/2024 trả 90.000.000đồng. Tổng dư nợ gốc đến ngày 15/8/2024 là 85.400.000đồng; lãi vay tính đến 09/4/2025 là 20.257.886đồng. Trong thời gian thực hiện hợp đồng tín dụng ông C và bà D đã vi phạm hợp đồng là để nợ quá hạn gốc và lãi từ ngày 08/6/2023. Ngân hàng đã có làm việc nhiều lần với ông C và bà D có cam kết trả nợ nhưng không thực hiện.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C và bà D trả số tiền còn nợ tính đến ngày 09/4/2025 là 105.657.886đồng, gồm tiền gốc là 85.400.000đồng và lãi là 20.257.886đồng. Đồng thời buộc ông C và bà D có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ 10/4/2025 cho đến khi trả xong tiền gốc.

Ông Hồ Quốc C và bà Võ Thị Hồng D vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay có mặt ông Phùng Văn Đ là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; ông Hồ Quốc C và bà Võ Thị Hồng D là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Đương sự có mặt vẫn giữ lời trình bày và yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự trong vụ án. Tòa án nhân dân huyện Càng Long nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Đối với bị đơn ông Hồ Quốc C và bà Võ Thị Hồng D đã được Tòa án tiến hành triệu tập, niêm yết hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] **Về nội dung vụ án:** Ngân hàng N1 - chi nhánh huyện C yêu cầu ông C và bà D trả tiền nợ đến ngày 09/4/2025 là 105.657.886đồng, gồm tiền gốc là

85.400.000đồng và lãi là 20.257.886đồng; đồng thời chịu lãi phát sinh từ 10/4/2025 cho đến khi trả xong tiền gốc.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N1 - chi nhánh huyện C; Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định Ngân hàng N1 - chi nhánh huyện C với ông C và bà D có ký kết hợp đồng tín dụng là có thật, được thể hiện tại Hợp đồng tín dụng số 7411-LAV-202202491, ký kết ngày 16 tháng 5 năm 2022; sự việc này được thể hiện tại các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp khi khởi kiện.

Căn cứ vào hợp đồng trên thì giữa Ngân hàng N1 - chi nhánh huyện C đã giải ngân cho ông C và bà D vay với số tiền cụ thể như sau: Số giải ngân 7411-LDS-20220629, số tiền vay 100.000.000đồng, ngày vay 16/5/2022, ngày 16/5/2023 trả 10.000.000đồng, ngày 16/5/2024 trả 90.000.000đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng ông C và bà D vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ, các khoản vay đã chuyển nợ quá hạn. Do ông C và bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng N1 - chi nhánh huyện C yêu cầu ông C và bà D phải trả số tiền vay còn nợ theo hợp đồng đã ký kết là phù hợp theo quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu tính lãi của Ngân hàng N1 - chi nhánh huyện C thấy rằng: Tại Hợp đồng tín dụng số 7411-LAV-202202491, ký kết ngày 16 tháng 5 năm 2022, lãi suất 10%/năm, lãi suất quá hạn 150%/năm lãi suất cho vay. Mức lãi suất được xác định tại thời điểm giải ngân, thời điểm điều chỉnh lãi suất, chịu sự điều chỉnh theo chính sách về lãi suất của Ngân hàng từng thời kỳ và phù hợp với quy định pháp luật. Do ông C và bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng N1 - chi nhánh huyện C yêu cầu ông C và bà D phải trả lãi theo hợp đồng đã thỏa thuận là phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của các bên trong các hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và pháp luật khác có liên quan. Ông C và bà D đã vay tiền của Ngân hàng thì phải có nghĩa vụ trả tiền vay và lãi theo hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng N1 - chi nhánh huyện C yêu cầu ông C và bà D trả số tiền còn nợ tính đến ngày 09/4/2025 là 105.657.886đồng, gồm tiền gốc là 85.400.000đồng và lãi là 20.257.886đồng; đồng thời chịu lãi phát sinh từ 10/4/2025 cho đến khi trả xong tiền gốc là hoàn toàn có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. **Về án phí:** Căn cứ 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông C và bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ngân hàng N1 - chi nhánh huyện C không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 233 và Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQHĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1.

Buộc ông Hồ Quốc C và bà Võ Thị Hồng D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N1 - chi nhánh huyện C số tiền còn nợ tính đến ngày 09/4/2025 là 105.657.886đồng (*Một trăm lẻ năm triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng*), gồm tiền gốc là 85.400.000đồng và lãi là 20.257.886đồng.

2. Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày 10/4/2025 ông Hồ Quốc C và bà Võ Thị Hồng D còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7411-LAV-202202491 cho đến khi ông C và bà D trả hết nợ gốc cho Ngân hàng N1 - chi nhánh huyện C.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Hồ Quốc C và bà Võ Thị Hồng D có nghĩa vụ nộp số tiền 5.282.000đồng (*Năm triệu hai trăm tám mươi hai nghìn đồng*).

Ngân hàng N1 - chi nhánh huyện C không phải chịu án phí. Đối với số tiền 2.416.000đồng (*Hai triệu bốn trăm mười sáu nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà Ngân hàng N1 - chi nhánh huyện C đã nộp tại biên lai số 0004631, ngày 21 tháng 10 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu (nay là: Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long) được trả lại cho Ngân hàng N1 - chi nhánh huyện C.

" Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết ".

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS Khu vực 11 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh